

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-PT

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Quốc T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 185/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ QUỐC T (T Kỹ Sư), sinh năm 1974, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Lê T4, sinh năm 1978, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 80A/HSST ngày 27-3-1997, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-9-2001.

- Tại Bản án số 30/HSST ngày 25-4-2003, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-7-2005.

- Tại Bản án số 106/2005/HSST ngày 09-12-2005, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 22-8-2007.

- Tại Bản án số 20/2008/HSST ngày 29-02-2008, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-01-2010. Bị cáo tại ngoại – *Có mặt*.

2. ĐINH NGỌC T5 (T5Cướp), sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Ngọc T6 (chết) và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1959; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Phạm Thị T8, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn), bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (*Tại Bản án số 55/HSST ngày 09/7/2003, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”*). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-8-2004, chưa nộp tiền án phí). Bị cáo tại ngoại – *Có mặt*;

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc T và Đinh Ngọc T5 có mối quan hệ quen biết với nhau, T biết tại khu vực rẫy của anh Trần Trung N thuộc ấp Suối D, xã T1, huyện L có trồng nhiều cây hoa mai, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp mai bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 01-6-2020, T đến nhà hỏi anh Vũ Xuân V: “Có người quen cần bán 12 cây mai, anh có mua không”. Anh V đồng ý mua 12 cây mai với giá 30.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T rủ T5 đi trộm mai để bán lấy tiền tiêu xài, T5 đồng ý. T điều khiển xe mô tô mang biển số 60V8-7248, T5 điều khiển xe mô tô mang biển số 60AE-037.71 chạy đến rẫy của anh N. T đi vào chòi tại rẫy lấy 01 cái cuốc (dài khoảng 1m50, lưỡi bằng sắt) và 01 con dao (dài 50cm, bản rộng 06cm, không có cán, lưỡi bằng sắt), cùng T5 thay nhau đào gốc, cắt tỉa cành được 12 cây mai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T và T5 cùng nhau khiêng 12 cây mai cột vào yên xe rồi chở đến nhà giao cho anh V. Anh V đưa cho T 5.000.000 đồng, T chia cho T5 2.000.000 đồng, rồi cả hai ra về. Từ ngày 03-6-2020 đến ngày 04-6-2020, T cùng T5 đến trông cây mai cho anh V. Sau khi trông mai xong, anh V đưa cho T 10.000.000 đồng và nói khi mai sống sẽ đưa tiếp số tiền 15.000.000 đồng còn lại. T chia cho T5 4.500.000 đồng, rồi cả hai ra về.

Ngày 04-6-2020, anh N phát hiện rẫy của mình bị mất trộm 12 cây mai, nên đã trình báo công an xã T1, huyện L.

* Tổng trị giá 12 cây mai, gốc có chu vi từ 22cm đến 38cm, trồng khoảng 08-10 năm, cây đang phát triển tốt là 18.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 12 cây mai gốc có chu vi từ 22cm đến 38cm, trồng khoảng từ 08-10 năm (không thu giữ được).

- 01 cái cuốc (dài khoảng 1m50, lưỡi bằng sắt) và 01 con dao (dài 50cm, bản rộng 06 cm, không có cán, lưỡi bằng sắt) của anh N (không thu giữ được).

- Các xe mô tô mang biển số 60V8-7248 và 60AE-037.71 là phương tiện các bị cáo T và T5 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sau đó các bị cáo đã bán nên không thu giữ được.

Tại bản án sơ thẩm số 185/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Quốc T – 01 năm 8 tháng (*Một năm tám tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Ngọc T5 – 01 năm 6 tháng (*Một năm sáu tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/12/2020, các bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Quốc T và Đinh Ngọc T5 đã khai nhận tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội danh Điều luật là đúng. Tuy nhiên mức án trên là nặng đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: khẳng định cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” tại Khoản 1 Điều 173 BLHS và mức án trên là đúng pháp luật. Các bị cáo có nhân thân xấu không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Lợi dụng khu vực rẫy của anh Trần Trung N có trồng nhiều cây hoa mai, không có người trông coi nên Lê Quốc T nảy sinh ý định trộm cắp mai bán lấy tiền tiêu xài. T rủ Đinh Ngọc T5 cùng thực hiện, T5 đồng ý. Ngày 04-6-2020, anh N phát hiện bị mất trộm 12 cây mai, nên đã trình báo công an xã T1, huyện L.

Hành vi của các bị cáo Lê Quốc T và Đinh Ngọc T5 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, với hành vi của các bị cáo cấp sơ thẩm xử bị cáo T 1 năm 8 tháng tù và bị cáo Đinh Ngọc T5 1 năm 6 tháng tù là phù hợp tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo T5 phạm tội lần này là **tái phạm**. Không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo qui định. Vì các lẽ trên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T và Đinh Ngọc T5, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Lê Quốc T 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Đinh Ngọc T5 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc(2);
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và Đóng dấu)

Trần Nam Phương